

Cần sưu tầm di cảo của nhà triết học Trần Đức Thảo vào Lưu trữ quốc gia

TRẦN ĐỨC MẠNH

G iáo sư Trần Đức Thảo - nhà Mác-xít, nhà Hiện tượng học đặc sắc - con người siêu việt của Việt Nam... đã về cõi vĩnh hằng. Nhưng những di cảo vô giá của người được coi là thiên tài đó vẫn còn "lưu lạc hồng trần". Trong bối cảnh ngành Văn thư, Lưu trữ Việt Nam đang có những động thái tích cực để đẩy mạnh việc sưu tầm tài liệu quý hiếm, Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam giới thiệu bài viết này với hy vọng khối di cảo của Giáo sư Trần Đức Thảo sẽ sớm kết thúc cuộc "lữ hành vất vả" để tìm được một vị trí bình yên và xứng đáng trong lưu trữ quốc gia, đồng thời để tri tuệ của ông - niềm kiêu hãnh, tự hào chính đáng của nhân dân Việt Nam - sẽ được phát huy và mãi mãi trường tồn trong ký ức dân tộc và nhân loại.

Một con người uyên bác và yêu nước

Cố Giáo sư Trần Đức Thảo sinh ngày 26/9/1917 tại thôn Song Tháp, xã Châu Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, mất ngày 24/4/1993. Ông là Nhà triết học được thế giới ghi nhận như một triết gia biện chứng duy vật lịch sử xuất sắc nhất của Việt Nam thế kỷ XX. Thời niên thiếu, ông theo học Trường Albert Sarraut, rồi đỗ "tú tài Tây" loại xuất sắc. Chưa học hết năm thứ nhất trường Đại học Luật Hà Nội, năm 1936 ông được nhận học bổng sang Pariss để thi vào trường Đại học Sư phạm phố Ulm - ngôi trường từng đào tạo nên nhiều nhà tư tưởng, nhà khoa học lừng danh. Nhiều chính khách lỗi lạc, nhiều nhà bác học đoạt Giải thưởng Nobel vẫn lấy làm hãnh diện nếu thời trẻ mình từng là "học trò sư phạm". Một số trí thức nước ta đầu thế kỷ XX thường gọi trường này là "tôi cao học phủ" của nước "Pháp Lan Tây". Trong suốt thế kỷ XX đến những năm đầu thế kỷ XXI, Việt Nam chỉ có một số nhà khoa học nổi tiếng đã theo học ở trường này như: Hoàng Xuân Hãn, Trần Đức Thảo, Trần Thanh Vân... Gần đây, GS. Ngô Bảo Châu, Phan Dương Hiệu... cũng đã bảo vệ thành



GS. Trần Đức Thảo. Ảnh tư liệu công luận án Tiến sĩ tại ngôi trường danh tiếng này.

Được học tập tại ngôi trường hàng đầu thế giới, Trần Đức Thảo ngày đêm tìm tòi, nghiên cứu. Trong đầu ông ngập tràn tư tưởng của các hiền nhân. Ông đặc biệt quan

tâm đến tác phẩm của Husserl. Vì thời gian này, tác phẩm của Husserl là chủ đề của hầu hết mọi cuộc đàm luận về triết học và xã hội. Phát xít Đức cấm dạy tác phẩm của triết gia này ở các trường đại học. Nên giới triết học phương Tây hy vọng có thể khôi phục tinh thần của văn minh nhân loại qua việc nghiên cứu Hegel và Husserl. Vượt qua mọi gian nan, thiếu thốn trong những năm Chiến tranh thế giới thứ II, ông xuất sắc giành tấm bằng tốt nghiệp Thạc sĩ Triết học hạng nhất tại Pháp khi mới 26 tuổi, sau đó bảo vệ thành công luận án cao học rồi Tiến sĩ về "Hiện tượng học của Husserl". Lúc bấy giờ, một số tờ báo ở Pháp và ở Đông Dương đã coi việc một người Việt Nam đỗ đầu kỳ thi Thạc sĩ tại Đại học Sư phạm phổ Ulm là một hiện tượng hiếm lạ, biểu hiện của một tài năng xuất chúng.

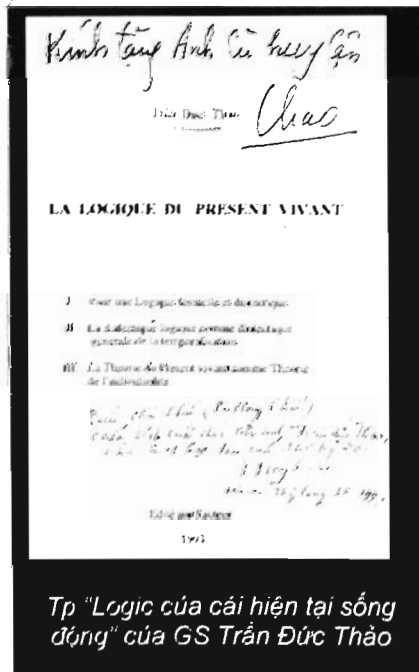
Nhưng bầu không khí cách mạng nóng hổi trong nước đã kéo ông khỏi những suy tư trừu tượng để trở về với mảnh đất thực tại. Năm 1944, Trần Đức Thảo được cử làm báo cáo viên chính trị tại Đại hội kiều dân Đông Dương họp trong Toà thị chính Avignon, nơi mà ông Thị trưởng là một đảng viên cộng sản. Trước Đại hội, Trần Đức Thảo trình bày bản dự thảo cương lĩnh đòi thiết lập nền dân chủ ở Đông Dương. Cách mạng Tháng Tám thành công ở Việt Nam càng khích lệ ông hăng say hoạt động xã hội. Từ kinh thành Paris hoa lệ - kinh đô ánh sáng của thế giới, ông thay mặt sinh viên và trí thức Việt Nam viết thư gửi về Tổ quốc bày tỏ tình yêu nước nồng nàn đối với đất nước vừa giành được độc lập hồi tháng 8 năm 1945. Lá thư được in trên tờ *Cờ giải phóng*, cơ quan tuyên truyền cổ động TW của Đảng Cộng sản Đông Dương⁽¹⁾. Ông còn viết tài liệu tuyên truyền, tổ chức các cuộc họp báo để ủng hộ Việt Minh và Chính phủ Hồ Chí Minh. Chuyện kể

rằng, trong một buổi họp báo, một nhà báo Pháp hỏi: Người Việt Nam sẽ đón tiếp ra sao khi quân đội viễn chinh Pháp đổ bộ? Ông danh thép trả lời: Nổ súng! Mấy ngày sau, mẩu đối thoại ngắn ngủi này xuất hiện trên tờ Le Monde. ông lập tức bị bắt rồi bị giam cầm trong nhà tù Prison de la Santé, với tội danh "xâm phạm an ninh nước Pháp". Trong thời gian bị giam, nhiều tờ báo tiến bộ đã lên tiếng đòi trả tự do cho ông. Tổng Biên tập tạp chí Les Temps Modernes đã viết một bản kiến nghị gửi tới tay mấy nghìn trí thức Pháp, tạo sức ép dư luận để bảo vệ tính mạng cho ông. Tuy nhiên ba tháng trong tù không hoàn toàn là quãng thời gian bất hạnh. Mặc tự do thể xác nhưng ông lại tìm được tự do cho tư duy: ông viết được mấy bài báo và một công trình nổi tiếng sau này của ông đã hình thành, đó là công trình "Hiện tượng học và chủ nghĩa duy vật biện chứng".

Trong thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp, năm 1946, ông bày tỏ với Chủ tịch nguyện vọng sẽ trở về nước tham gia cách mạng ngay sau khi viết xong luận án Tiến sĩ. Và ông đã làm đúng như vậy. Tháng 8 - 1951, cuốn Hiện tượng học và chủ nghĩa duy vật biện chứng được Nhà xuất bản Minh

Tân in ở Paris. Bằng tiền nhuận bút của cuốn sách vừa xuất bản, ông từ bỏ giảng đường, từ bỏ kinh thành Paris với các thính phòng triết học đang hứa hẹn cả một sự nghiệp danh giá huy hoàng để mua vé máy bay, bí mật trở về Tổ quốc theo một hành trình vòng vèo từ Paris sang Luân Đôn, qua Praha, Mát-xcơ-va, Bắc Kinh về Việt Bắc.

Về nước ông trở thành một giáo sư đại học ở chiến khu. Năm 1953, ông làm việc tại Văn phòng Tổng Bí thư và dịch tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của đảng chỉ Trường Chinh ra tiếng



Pháp. Ông còn được cử làm Ủy viên Ban Văn-Sử-Địa, tiền thân của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Phó Giám đốc Trường Đại học Sư phạm Văn khoa, Chủ nhiệm Khoa Sử Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Đại học KHXH&NV - ĐHQGHN). Sau đó ông bị quy tội dính líu đến phong trào Nhân văn Giai phẩm khi công bố hai bài báo có bàn đến một số vấn đề về tự do, dân chủ. Sau sự kiện này ông chia tay với giảng đường về làm công tác dịch thuật cho Nhà xuất bản Sự thật (nay là NXB Chính trị Quốc gia). Năm 1992, ông sang Pháp chữa bệnh kết hợp với nghiên cứu và mất tại Paris vào năm 1993. Di hài ông được nhà nước đưa về an táng tại Khu A Nghĩa trang Văn Điển, Hà Nội. Năm 2000, ông được Nhà nước Việt Nam truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học xã hội.

Là nhà triết học thiên tài nhưng cuộc sống đời thường của ông chứa đầy những oan khuất, vất vả. Tuy nhiên, vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn, từ khối óc minh triết của một hiền nhân phương Đông, những tác phẩm xuất chúng lần lượt ra đời: *Sự hình thành con người; Vấn đề con người và chủ nghĩa lý luận không có con người; Tìm hiểu nguồn gốc ngôn ngữ và ý thức...* Những công trình này được in tại châu Âu đã làm các nhà khoa học phương Tây kinh nể. Không ít người mỗi mắt ngóng chờ Trần Đức Thảo từ Việt Nam. Một số người còn đến Việt Nam để tìm "ông Trần" (2).

Với tất cả những gì ông đã cống hiến cho sự phát triển của tư tưởng nhân loại, các học giả trong và ngoài nước đã dành cho ông những lời tốt đẹp nhất. Lời giới thiệu cuốn *"Nghiên cứu nguồn gốc của ý thức và ngôn ngữ"* của ông, Nhà xuất bản Xã hội ở Paris viết rằng: tư tưởng của triết gia Trần Đức Thảo đã ghi dấu ấn quan trọng đến tinh thần của cả thế hệ trí thức, sinh viên Pháp những năm năm mươi. Ngay tại nước Đức, đất nước của triết học, cũng có nhiều triết gia tự nhận là môn đệ của Trần Đức Thảo. Trong cuốn Từ điển các nhà triết học - một công trình hàn lâm đồ sộ, dày 2.725 trang, giới thiệu thân thế và sự nghiệp của các nhà triết học trên thế giới từ thời cổ đại cho đến thời

nay, có những triết gia chỉ được dành cho 2-3 dòng ngắn ngủi, nhưng Trần Đức Thảo được trang trọng giới thiệu tới 3 trang khổ lớn.

Nhận xét về ông, GS. Trần Văn Giàu trân trọng nói: *"Nghề của anh Trần Đức Thảo là phải nghĩ xa hơn cái thực tế lịch sử trước mắt... Tôi nghĩ giả mà anh Thảo làm cái việc tôi làm từ năm 60 đến nay, về lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tôi không phải là người khiêm tốn lắm đâu, trái lại là khác, nhưng tôi nghĩ anh Thảo làm có lẽ anh sẽ đi xa hơn tôi. Không sợ thiếu thực tiễn, chỉ sợ thiếu tư duy và sáng kiến mà điều đó thì anh Thảo có... Anh Thảo không muốn "làm quan", anh muốn viết những tác phẩm sâu sắc hơn là làm một "ông quan"... Đó là một trong những người có thể đại biểu cho trí thức Việt Nam. Mình không có truyền thống triết học, nếu có thể nói có một nhà triết học thì người đó không phải là Trần Văn Giàu - Trần Văn Giàu là một giáo sư triết học hay nhà nghiên cứu triết học. Người đó chính là Trần Đức Thảo."* (3)

Nhân dịp xét truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh cho công trình *"Tìm hiểu nguồn gốc ngôn ngữ và ý thức"* của cố Giáo sư Trần Đức Thảo, GS. Phan Ngọc chia sẻ: *"Sự nghiệp của ông là khách quan, của cả thế giới... việc trao giải thưởng cho nhà triết học Trần Đức Thảo đã vượt ra ngoài phạm vi một giải thưởng, mà khẳng định một đường lối của Đảng ta đối với những lao động trí óc nói chung và đối với Việt kiều làm việc trí óc nói riêng."* (4)

GS. NGND. Nguyễn Đình Chú - trợ giảng của GS. Trần Đức Thảo tại trường ĐH Sư phạm Văn khoa năm 1957 tâm sự: *"Thầy Trần Đức Thảo là một con người siêu việt của Việt Nam đã đành, Thầy còn đáng cho nền văn hoá Pháp tự hào. Con người đó cũng có phần cấu thành của chung nhân loại..."* (5)

Khối tư liệu, tài liệu quý giá của cố Giáo sư Trần Đức Thảo hiện ở đâu

Theo nhiều nguồn tin trên báo chí, hiện nay gần như toàn bộ bản thảo và di cảo của cố Giáo sư Trần Đức Thảo đang được Tiến sĩ Triết học - Mĩ học Cù Huy Chử, em trai của cố Thi sĩ Cù Huy Cận lưu giữ. Hiện nay TS.

Cù Huy Chử đang sống tại quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

TS. Cù Huy Chử cho biết, giữa ông và GS. Trần Đức Thảo có mối quan hệ từ những năm 1960, đặc biệt mật thiết hơn từ năm 1967 trở về sau này: *"Ở Hà Nội, tôi giúp Giáo sư những việc như đánh máy bản thảo, lưu giữ bản thảo, chuyển gửi bài viết của Giáo sư cho những người có mối liên hệ với Giáo sư, chủ yếu là triết học. Tôi cũng tìm một số tư liệu, soạn thư mục theo sự chỉ dẫn của Giáo sư. Tôi rất hứng thú làm công việc ấy, vì đây là dịp may hiếm có được tiếp xúc với một thiên tài... Bản thảo gốc của Trần Đức Thảo hiện còn giữ lại khá đầy đủ và hệ thống trong thư viện của tôi do GS. Trần Đức Thảo trao lại trong quá trình tôi có mối quan hệ với Giáo sư từ những năm 1960 cho đến lúc cuối đời."*⁽⁶⁾

Theo ông Cù Huy Chử, GS. Trần Đức Thảo chỉ có một người thừa kế hợp pháp duy nhất là Bác sĩ Trần Đức Tùng, hiện đang sống tại TP. Hồ Chí Minh. Hai cụ thân sinh của GS. Trần Đức Thảo có hai người con trai. Người con trai cả là liệt sĩ Trần Đức Tảo. Ông Tảo chỉ có một người con trai duy nhất là bác sĩ Tùng. Người con trai thứ hai là GS. Trần Đức Thảo, trước đây lập gia đình với bà Nguyễn Thị Nhất, nhưng đã ly hôn ngày 05/01/1967, không có con. Bản chính quyết định ly hôn này GS. Trần Đức Thảo trực tiếp giao cho ông Cù Huy Chử giữ. Từ đó đến ngày mất, GS. Trần Đức Thảo sống độc thân. *Bác sĩ Trần Đức Tùng đã ủy quyền cho ông Cù Huy Chử toàn quyền sử dụng và công bố tác phẩm của GS Trần Đức Thảo và gìn giữ di sản của Giáo sư.*

Theo ông Chử: thế hệ trẻ Việt Nam sẽ rất tự hào về Trần Đức Thảo, nhà triết học lỗi lạc của dân tộc và của thế giới. Trần Đức Thảo để lại tấm gương của một nhà khoa học chân chính học tập suốt đời, cần mẫn sáng tạo suốt đời, vượt qua mọi khó khăn, đau khổ để sống trung thực và trong sáng. Triết học Trần Đức Thảo không chỉ của hiện tại mà còn là của tương lai, bởi các công trình của ông luôn luôn có căn cứ khoa học, nhất là khoa học sinh giới và khoa học vũ trụ. Trong điều kiện phát triển của đất nước và của dân tộc

hiện nay, để có một tầm nhìn vừa sâu sắc, vừa vượt trước thời đại, ông Chử tin rằng các thế hệ độc giả Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ, sẽ đón nhận tác phẩm của Trần Đức Thảo như một báu vật. Trần Đức Thảo sống mãi trong trí tuệ Việt Nam.⁽⁷⁾

Ngoài TS. Cù Huy Chử, người đang gìn giữ khá đầy đủ di sản của GS. Trần Đức Thảo, còn một khối di sản của Giáo sư đang được lưu giữ tại Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. Khối tài liệu này trước đây do Nhà thơ Việt Phương - nguyên là trợ lý của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng quản lý. Vừa qua ông đã trao toàn bộ khối di sản của nhà Triết học Trần Đức Thảo gửi Thủ tướng cho Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. Chuyện kể rằng: GS. Trần Đức Thảo và Thủ tướng Phạm Văn Đồng có mối quan hệ đặc biệt. Do vậy GS. Trần Đức Thảo thường gửi các bản thảo của mình cho Thủ tướng. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhận được nhiều tập bản thảo, đủ cả đánh máy lẫn viết tay, tiếng Pháp lẫn tiếng Việt của GS. Trần Đức Thảo gửi tặng. Thủ tướng thường đọc rất kỹ và giao cho ông Việt Phương bảo quản. Thủ tướng dặn ông phải tìm cách xuất bản dần. Do vậy ông "chọn mặt gửi vàng", phò thác lại cho Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Theo lời kể của Nhà thơ Việt Phương: "Thủ tướng Phạm Văn Đồng có sự gần gũi và cảm thông rất sâu sắc với nhiều trí thức lớn, nhiều văn nghệ sĩ, Trần Đức Thảo là người đặc biệt trong số đó. Ông Thảo bị phân biệt đối xử và bị coi như không đáng tin cậy suốt cuộc đời, và Phạm Văn Đồng, với tư cách vừa là Thủ tướng vừa là người bạn tri âm, đã gạt dỡ cho Trần Đức Thảo, đã giúp ông một phần nào đó về tinh thần và vật chất. Những sự giúp đỡ của ông nhỏ thôi nhưng đã làm con người ngậy thơ và vụng dại trong đời thường của Trần Đức Thảo qua được những cơn khốn khó nhất. Những giúp đỡ về vật chất thì ông thường thông qua một cộng sự khác là GS. Phạm Như Cương - sau này là Viện trưởng Viện Triết học. Ngoài ra, còn có ông Hà Huy Giáp và ông Hà Xuân Trường. Còn sự giúp đỡ về tinh thần, nhất là sách vở, tài liệu thì thường thông qua tôi. Có những tài liệu người ta gửi tặng ông, thường

bằng tiếng Pháp, ông luôn gửi cho Trần Đức Thảo. Và ông Thảo cũng vậy, từ khi ở chiến khu về, đã đều đặn gửi những tác phẩm của mình (cả được in và không được in) cho Thủ tướng đọc.

Những tác phẩm đầu tiên là bản dịch và bình một số đoạn quan trọng trong Hiện tượng luận tinh thần của Hegel ông Thảo dịch từ tiếng Đức. Tác phẩm thứ hai là Logic của Hegel, ông Thảo dịch từ tiếng Đức ra tiếng Pháp. Ông cũng vừa dịch vừa bình bằng tiếng Pháp. Thủ tướng đọc rồi tặng lại tôi. Có một người nữa cũng sang mượn Thủ tướng để đọc là Tổng bí thư Lê Duẩn. Ông Lê Duẩn cũng thích đọc triết học và đọc được trực tiếp bằng tiếng Pháp. Về sau từ 1964 trở đi, ông Thảo bắt đầu gửi thành hai bản, một bản cho Thủ tướng và thêm một bản cho tôi.⁽⁸⁾

Nhà thơ Việt Phương còn cho biết: Trần Đức Thảo giành được sự trân trọng của những vĩ nhân cùng thế hệ với ông. Năm 1971, Bertrand Russell (triết gia Anh nổi tiếng) và J. P. Sartre (nhà văn, nhà triết học Pháp từng đạt giải Nobel) - những người chủ trương lập Tòa án quốc tế xét xử tội ác của đế quốc Mỹ trong chiến tranh Việt Nam - có ý định sang Việt Nam. Trong chương trình dự định ở Việt Nam khoảng bốn ngày, yêu cầu đầu tiên của J.P.Sartre là được gặp gỡ Trần Đức Thảo trọn ngày đầu tiên. Vì nhiều lý do, chuyến đi không thành, nhưng có thể nhận thấy tình cảm cũng như sự trân trọng mà những con người tầm cỡ như Sartre đã dành cho Triết gia Trần Đức Thảo.

Về con người của Trần Đức Thảo, Thủ tướng Phạm Văn Đồng luôn luôn nói: "Đó là một tài năng và là một người bị oan khuất". Nhưng mọi nỗi oan khuất mà ông phải gánh chịu suốt cuộc đời không hề để lại trong ông dù chỉ là một dấu vết nhỏ nhất của sự cừu hận. Con người ông trong sáng đến mức ngây thơ. Có lần ông nói với Thủ tướng: Tạp chí Triết Học của VN toàn là chính trị, chẳng có chút triết học nào trong đó cả và Thủ tướng cũng phải công nhận điều đó.

Trong số bản thảo di cảo ông Việt Phương trao tặng NXB ĐH QG Hà Nội và Thư viện quốc gia, có khá nhiều tác phẩm

chưa từng được công bố. Trong đó có những bức thư ông Thảo gửi riêng cho Thủ tướng, có những bức thư mà các nhà triết học thế giới gửi cho ông Thảo và ca ngợi ông nồng nhiệt ngoài sức tưởng tượng của người VN. Như lá thư của Lucien Sevre - một trong những nhà triết học xuất sắc nhất của nước Pháp hiện đại viết về ông: "Nhà triết học VN mà những bài giảng đã để lại dấu ấn cho cả một thế hệ trí thức nước Pháp", có cả tác phẩm cuối cùng của ông trước khi mất, viết tại Pháp bằng tiếng Pháp: Logic của cái hiện tại sinh động...

Để kết cho bài viết này xin được dẫn lời của Giáo sư Daniel J. Herman⁽⁹⁾: "Hy vọng chân thật rằng Trần Đức Thảo, nhà Mác-xít và nhà Hiện tượng học đặc sắc, cuối cùng sẽ tìm được chỗ đứng xứng đáng trong lịch sử tổng quát của ý nghĩa."⁽¹⁰⁾ Và cũng hi vọng rằng di cảo của GS. Trần Đức Thảo - "Nhà Triết học duy nhất của Việt Nam"⁽¹¹⁾ - "Người lữ hành vất vả"⁽¹²⁾ - "Người tư duy không biết mệt"⁽¹³⁾ - "Con người siêu việt của Việt Nam"⁽¹⁴⁾ - "Con người đáng để cho nền văn hóa Pháp tự hào"⁽¹⁵⁾ - "Con người đó cũng có phần cấu thành của chung nhân loại"⁽¹⁶⁾... cũng sẽ sớm kết thúc cuộc "lữ hành" để tìm được một vị trí bình yên và xứng đáng trong lưu trữ quốc gia Việt Nam. Để khỏi di cảo của Giáo sư được không chỉ được bảo quản an toàn trong điều kiện tối ưu, và đó cũng là điều kiện để trí tuệ của ông - niềm kiêu hãnh, tự hào chính đáng của nhân dân Việt Nam sẽ mãi trường tồn trong ký ức dân tộc và nhân loại./

1. Báo Cờ giải phóng, số 22 ra ngày 4 tháng 9 năm 1945.

2. 5. 14. 15. 16. Kiều Mai Sơn, Tuanvietnam.vn

3. Báo Văn nghệ, ra ngày 2/6/1993

4. Báo Tiền phong Chủ nhật, số 22-23, năm 2000

6.7. Báo Văn nghệ trẻ, số 9 (536), trang 18, ra ngày 4/3/2007

8. Báo Tuổi Trẻ ngày 04/06/2006

9. Giáo sư tại Đại Học West Florida

10. Bách khoa thư về Hiện tượng học, Kluwer Academic Publishers, 1997, tr. 707

11. GS Trần Văn Giàu. Báo Văn nghệ, 2/6/1993

1.2. Nguyễn Đình Thi. Báo Đoàn kết, tháng 7/1993

13. Hà Xuân Trường Báo Văn nghệ, Thứ bảy, 24-7-1993